|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HÀ TĨNH**  **ĐỀ THI CHÍNH THỨC**  (Đề thi có 01 trang, gồm 04 câu) | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 12 THPT**  **NĂM HỌC 2016 - 2017**  Môn thi: **ĐỊA LÍ**  Thời gian làm bài:**180** phút |

**Câu I**

1. Giải thích tại sao thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển. Trình bày đặc điểm thiên nhiên vùng biển và thềm lục địa của nước ta.

2. Trình bày đặc điểm đất ở đai nhiệt đới gió mùa và đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi. Tại sao càng lên cao, quá trình feralit diễn ra càng yếu?

**Câu II**

Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Phân tích đặc điểm sông ngòi của khu vực Duyên hải miền Trung. Tại sao lũ ở đây thường lên nhanh và đột ngột?

2. Chứng minh và giải thích sự phân hóa của giới sinh vật nước ta theo Bắc-Nam và theo độ cao.

**Câu III**

1. Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy trình bày đặc điểm tự nhiên của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ. Khí hậu của miền này có những điểm gì khác so với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

2. Chứng minh địa hình là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến chế độ nhiệt nước ta.

**Câu IV**

1. Phân tích sự khác biệt của chế độ mưa trong mùa khô ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

LƯỢNG MƯA VÀ SỐ NGÀY MƯA VÀO MÙA KHÔ CỦA HÀ NỘI VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(lượng mưa (mm)/số ngày mưa)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **XI** | **XII** | **I** | **II** | **III** | **IV** | **Cả mùa** |
| Hà Nội | 43/7 | 23/6 | 19/8 | 26/11 | 44/15 | 90/13 | 245/60 |
| TP Hồ Chí Minh |  | 48/7 | 14/2 | 4/1 | 11/2 | 50/5 | 127/17 |

2. Trình bày đặc điểm địa hình khu vực đồng bằng nước ta. Tại sao nói, ở dải đồng bằng ven biển Trung Bộ, thiên nhiên khắc nghiệt?

...................................***Hết***.....................................

- *Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam); không được sử dụng các tài liệu khác.*

- *Giám thị không giải thích gì thêm.*

Họ tên thí sinh: …………………………………Số báo danh:……………………..

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HÀ TĨNH** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH**  **LỚP 12 THPT NĂM HỌC 2016 - 2017** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN ĐỊA LÍ**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| ***I.1*** | **Giải thích tại sao thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển. Trình bày đặc điểm thiên nhiên vùng biển và thềm lục địa của nước ta**. | ***2.0*** |
|  | ***Thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển do:***  - Nước ta tiếp giáp biển Đông rộng lớn, đường bờ biển dài…  - Lãnh thổ hẹp ngang, kéo dài, địa hình có hướng nghiêng Tây Bắc-Đông Nam, thấp dần ra biển… Đất liền và biển có mối quan hệ chặt chẽ; thiên nhiên VN chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.  ***Đặc điểm thiên nhiên vùng biển và thềm lục địa:***  **-** Vùng biển và thềm lục địa có diện tích gấp 3 lần đất liền. Độ rông hẹp, nông- sâu của thềm lục địa có mối quan hệ chặt chẽ với vùng đồng bằng ven biển và đồi núi kề bên và thay đổi theo từng đoạn bờ biển (diễn giải).  -Thiên nhiên vùng biển nước ta đa dạng và giàu có, tiêu biểu cho thiên nhiên vùng biển nhiệt đới ẩm gió mùa. | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| ***I.2*** | **Trình bày đặc điểm đất ở đai nhiệt đới gió mùa và đai cận nhiệt gió mùa trên núi. Tại sao càng lên cao, quá trình feralit diễn ra càng yếu?** | ***2,0*** |
|  | ***Trình bày:***  - Đai nhiệt đới gió mùa:  + Ranh giới đai; nhóm đất phù sa: chiếm 24% diện tích tự nhiên, gồm đất phù sa ngọt, phèn, mặn, cát …  + Nhóm đất Feralit: ở vùng đồi núi thấp chiếm hơn 60% diện tích, phần lớn là đất feralit đỏ vàng, đất feralit nâu đỏ phát triển trên đá badan và đá vôi.  - Đai cận nhiệt gió mùa trên núi:  + Ranh giới đai; ở độ cao 600-700 đến 1600- 1700m: đất feralit có mùn.  + Ở độ cao 1600-1700m đến 2600m: đất mùn.  ***Vì:*** Quá trình feralit diễn ra mạnh trong điều kiện nhiệt cao, ẩm lớn, mưa nhiều. Càng lên cao nhiệt độ càng giảm, độ ẩm thay đổi…nên càng lên cao quá trình feralit diễn ra càng yếu, quá trình tích tụ mùn càng tăng. | 0,75  0,75  0,5 |
| ***II.1*** | **Phân tích đặc điểm sông ngòi của khu vực Duyên hải miền Trung. Tại sao lũ ở đây thường lên nhanh và đột ngột?** | ***3.0*** |
|  | ***Phân tích:***  - Mật độ khá dày đặc, chủ yếu là sông ngắn, nhỏ, dốc, phân thành nhiều lưu vực nhỏ, độc lập.  - Hướng chảy TB-ĐN hoặc Tây- Đông, đổ ra biển Đông.  - Bắt nguồn từ dãy Trường Sơn, lưu vực phần lớn nằm trong lãnh thổ nước ta nên có lưu lượng nước nhỏ hơn so với các khu vực khác; thủy chế: lũ vào thu đông, có lũ tiểu mãn vào đầu hạ.  - Giá trị kinh tế: giao thông vận tải, thủy điện, bồi đắp phù sa… nhưng không lớn.  ***Vì:***  ***-*** Lãnh thổ miền Trung hẹp ngang, địa hình có nhiều dãy núi lan ra sát biển => sông nhỏ, ngắn dốc; mưa lớn tập trung trong một thời gian ngắn.  -Thảm thực vật ở đầu nguồn bị tàn phá; nhân tố khác: các nhà máy thủy điện xả lũ… | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
| ***II.2*** | **Chứng minh và giải thích sự phân hóa của giới sinh vật nước ta theo Bắc-Nam và theo độ cao.** | ***2,5*** |
|  | ***\*Chứng minh sinh vật phân hóa Bắc -Nam; độ cao***  - Bắc –Nam :  + Bắc: rừng nhiệt đới gió mùa; thành phần loài: bên cạnh các loài nhiệt đới, còn có các loài cận nhiệt và ôn đới như : các loài thú có lông dày như gấu, chồn… ; thực vật: dẻ re, samu, pơ mu, đỗ quyên, lãnh sam… ,vùng đồng bằng trồng được rau ôn đới vào mùa đông.  + Nam: rừng cận xích đạo gió mùa, thành phần loài chủ yếu thuộc vùng Xích đạo và nhiệt đới, trong rừng xuất hiện nhiều loài rụng lá vào mùa khô. Động vật tiêu biểu là các loài thú lớn như voi, hổ, báo, bò rừng.. đầm lầy có trăn, rắn, cá sấu.  - Độ cao: 3 đai cao  + Đai nhiệt đới: rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh, rừng nhiệt đới gió mùa (diễn giải)  + Đai cận nhiệt: Rừng cận nhiệt lá rộng, lá kim. Trong rừng xuất hiện nhiều loài chim thú cận nhiệt phương Bắc, các loài thú có lông dày. Trên 1600m rừng phát triển kém, rêu, địa y phủ kín thân cành cây, có các loài cây ôn đới và các loài chim di cư từ khu hệ Hymalya.  +Đai ôn đới: thực vật ôn đới như: đỗ quyên, lãnh sam, thiết sam.  ***\*Giải thích:*** Chủ yếu do thay đổi của khí hậu theo Bắc-Nam, độ cao  + Bắc-Nam: phía Bắc khí hậu nhiệt đới gió mùa, có mùa đông lạnh; phía Nam khí hậu cận xích đạo gió mùa.  + Độ cao: càng lên cao nhiệt độ càng giảm, độ ẩm thay đổi, có các đai khí hậu (d/c) | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
| ***III.1*** | **Trình bày đặc điểm tự nhiên của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ. Khí hậu của miền này có những điểm gì khác so với miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?** | ***3.0*** |
|  | ***Trình bày:***  - Giới hạn, đặc điểm cơ bản: địa hình cao, các dãy núi xen kẽ thung lũng sông theo hướng TB-ĐN, với dải đồng bằng thu hẹp.  - Miền có đủ đai cao (3 đai), ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc giảm sút làm cho tính chất nhiệt đới tăng dần với sự có mặt của thành phần thực vật phương Nam.  - Núi chiếm ưu thế, có nhiều bề mặt sơn nguyên, cao nguyên, lòng chảo…thuận lợi phát triển chăn nuôi đại gia súc, trồng cây công nghiệp, phát triển nông-lâm kết hợp.  - Rừng còn tương đối nhiều, khoáng sản(sắt, crom, ti tan, thiếc, vật liệu xây dựng...), ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá, bãi tắm đẹp, nhiều nơi có thể xây dựng cảng biển. Khó khăn: bão, lũ, sạt lở đất, hạn hán.  ***Khác:***  - Ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc yếu hơn nên mùa đông đỡ lạnh và ngắn hơn, hoạt động của bão và gió phơn mạnh hơn.  - Có đai khí hậu ôn đới gió mùa trên núi. Sự phân hóa theo Bắc-Nam thể hiện rõ nét hơn, riêng BắcTrung Bộ có mưa vào thu đông. | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
| ***III.2*** | **Chứng minh địa hình là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến chế độ nhiệt nước ta.** | ***2,5*** |
|  | * + - *Độ cao địa hình*:   + Địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi thấp (85% diện tích lãnh thổ cao dưới 1000m) nên tính nhiệt đới được bảo tồn trên phần lớn lãnh thổ.  + Có 15% diện tích cao trên 1000m, có một số đỉnh núi cao trên 2000m nên nhiệt độ có sự phân hóa theo độ cao: các đỉnh núi cao có nhiệt độ thấp hơn (d/c)   * *Hướng núi*: kết hợp với gió mùa tạo nên sự phân hóa đa dạng   + Bắc – Nam: các dãy núi theo hướng Tây – Đông như: Hoành Sơn, Bạch Mã đã ngăn gió mùa Đông Bắc xuống phía Nam từ đó tăng cường thêm sự phân hóa Bắc – Nam của chế độ nhiệt nước ta (dẫn chứng)  + Đông – Tây: Giữa Đông Bắc và Tây Bắc:  \*Các cánh cung ở vùng Đông Bắc: có tác động hút gió mùa Đông Bắc trực tiếp và đầu tiên của nước ta, nên mùa đông ở đây kéo dài và lạnh nhất nước ta.  \*Hướng Tây Bắc – Đông Nam của dãy Hoàng Liên Sơn đã ngăn cản ảnh hưởng của gió mùa Đông bắc đến vùng Tây Bắc làm cho mùa đông ở đây đến muộn và kết thúc sớm hơn vùng Đông Bắc(d/c).  *+ Hướng sườn:* Hướng Tây Bắc-Đông Nam của dãy Trường Sơn gây hiệu ứng phơn cho đồng bằng Duyên hải miền Trung vào đầu mùa hạ. Do đó nhiệt độ trung bình tháng 7 của vùng cao nhất cả nước. | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **IV.1** | **Phân tích sự khác biệt của chế độ mưa trong mùa khô ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.** | ***2,5*** |
|  | - *Thời gian* mùa khô của Hà Nội dài hơn TPHCM(d/c): vì Hà Nội chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc sớm, còn TPHCM có mùa mưa kết thúc muộn do ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam và dải hội tụ hoạt động muộn hơn.  - *Tổng lượng mưa*: Hà Nội có tổng lượng mưa trong mùa khô lớn hơn TPHCM, vì: vào giữa và cuối mùa đông, gió mùa Đông Bắc di chuyển lệch đông, đi qua biển, gây thời tiết lạnh, ẩm có mưa phùn. Ở TP Hồ Chí Minh, gió Tín phong Bán cầu Bắc chiếm ưu thế với tính chất nóng khô, mưa ít.  - *Lượng mưa trung bình ngày và số ngày mưa*  + Hà Nội có số ngày mưa lớn hơn TPHCM: (HN: 60 ngày), (TPHCM: 17 ngày )  + Lượng mưa trung bình ngày của TPHCM lớn hơn Hà Nội: HN: khoảng 4mm/ngày; TPHCM: khoảng 8mm/ngày, do Hà Nội vào giữa và cuối mùa đông có mưa phùn nhỏ nên số ngày mưa nhiều hơn nhưng lượng mưa trung bình ngày không lớn. TP Hồ Chí Minh vào tháng 4 có mưa do dông nhiệt khi dải hội tụ nhiệt đới di chuyển lên bán cầu Bắc trùng với chuyển động biểu kiến của Mặt Trời => số ngày mưa ít nhưng lượng mưa trung bình ngày lớn.  *- Tháng khô hạn nhất:*  + Hà Nội: tháng 12, tháng 1 do gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh nhất và gió này đi qua lục địa Trung Hoa rộng lớn nên mang tính chất khô.. lượng mưa của tháng khô nhất ở Hà Nội vẫn lớn hơn TPHCM.  + TP Hồ Chí Minh: Tháng 2 và 3, do gió Tín Phong bán cầu Bắc hoạt động mạnh nhất  - *Kết luận:* mùa khô của TP Hồ Chí Minh sâu sắc hơn Hà Nội. | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **IV.2** | **Trình bày đặc điểm địa hình khu vực đồng bằng nước ta. Tại sao nói, ở dải đồng bằng ven biển Trung Bộ, thiên nhiên khắc nghiệt?** | ***2,5*** |
|  | ***Trình bày:***  - Đồng bằng châu thổ: được thành tạo và phát triển do phù sa sông bồi tụ dần trên vịnh biển nông, thềm lục địa mở rộng  Đồng bằng châu thổ sông Hồng: do sông Hồng và sông Thái Bình bồi đắp, được khai thác từ lâu, rộng 15.000 km2, hướng nghiêng chung TB-ĐN, thấp dần ra biển, bề mặt chia thành nhiều ô. Có hệ thống đê chia cắt: trong đê không được phù sa bồi đắp, gồm ruộng bâc cao bạc màu và các ô trũng ngập nước, vùng ngoài đê được phù sa bồi đắp hàng năm.  Đồng bằng châu thổ sông Cửu Long: rộng 40.000km2, do sông Tiền và sông Hậu bồi đắp, địa hình thấp và bằng phẳng hơn, có mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, mùa lũ nước ngập trên diện rộng, mùa cạn thủy triều lấn sâu, 2/3 diện tích là đất phèn và mặn. Có các vùng trũng rộng lớn-chưa được bồi lấp xong.  - Đồng bằng ven biển: rộng 15.000km2, biển đóng vai trò chủ đạo nên đất nghèo dinh dưỡng, đồng bằng chạy dài, hẹp ngang, chia cắt thành các đồng bằng nhỏ, chỉ có một số đồng bằng mở rộng ở các cửa sông. Thường chia thành 3 dải: cồn cát, đầm phá-vùng thấp trũng-vùng trong cùng đã được bồi tụ thành đồng bằng.  ***Khắc nghiệt vì:***  - Đất cát pha nghèo dinh dưỡng.  - Nhiều thiên tai: bão, lũ lụt, hạn hán do ảnh hưởng của gió phơn rất mạnh, cát bay cát chảy, sạt lở bờ biển… | 0,75  0,75  0,5  0,5 |
| **TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI** | | **20,0** |